

19/08/2026

KHUYẾN NGHỊ

NĂM GIỮ

Giá hợp lý	148,500
Giá hiện tại	135,900
Tiềm năng tăng/giảm	9%

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

CP đang lưu hành (triệu)	1,307.40
Free float (%)	30%
Vốn hóa (tỷ VND)	178,983.74
KL GDTB 3 tháng (cổ phiếu)	344,330
Sở hữu nước ngoài (%)	15.55%
Ngày niêm yết đầu tiên	05/01/2017

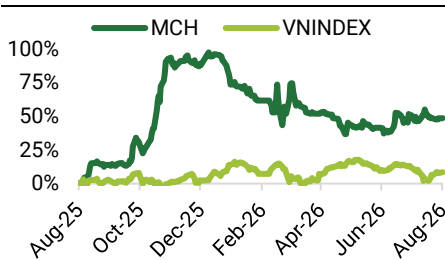
CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Công ty TNHH	69.4%
MasanConsumerHoldings	
Trương Công Thắng	0.3%
Nguyễn Hoàng Yến	0.2%
Phạm Hồng Sơn	0.1%
Khác	30.0%

KHÍA CẠNH TRỌNG YẾU

TTM EPS (VND)	5,430
BVPS (VND)	14,280
Nợ/VCSH (%)	46.4%
ROA (%)	21.2%
ROE (%)	40.1%
P/E	25.3
P/B	9.5
Tỷ suất cổ tức (%)	3.7%

BIẾN ĐỘNG GIÁ CỔ PHIẾU



SƠ LƯỢC VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (HSX: MCH) được thành lập năm 1996, hoạt động kinh doanh tập trung vào 5 nhóm ngành chính: (i) Gia vị, (ii) Thực phẩm tiện lợi, (iii) Đồ uống, (v) Cà phê hòa tan và (v) Hóa mỹ phẩm. Trải qua gần 3 thập kỷ phát triển, MCH đã vươn lên trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu ngành hàng tiêu dùng nhanh (FMCG) tại Việt Nam, sở hữu danh mục thương hiệu mạnh và có độ nhận diện dẫn đầu như CHIN-SU, Nam Ngur, Omachi, Kokomi...

CHUYÊN VIÊN PHÂN TÍCH

Dương Trung Hoa
hoaduong@phs.vn

ÁP LỰC CHI PHÍ KÌM HẸM ĐÀ TĂNG LỢI NHUẬN

- Trong Q2/2026, MCH ghi nhận Doanh thu thuần tăng 14.2% YoY và LNST tăng 10.2% YoY. Trong đó, sản lượng đóng góp 10 đpt trong mức tăng doanh thu. Lũy kế 1H2026, Doanh thu thuần tăng 13.6% YoY đạt 15,637 tỷ đồng và LNST tăng 10.9% YoY đạt 3,284 tỷ đồng, lần lượt đạt 46% và 42% dự phóng 2026F của PHS.
- Chúng tôi đánh giá kết quả kinh doanh Q2/2026 của MCH chưa thực sự nổi bật, tăng trưởng so với cùng kỳ năm ngoái vẫn tương đối khiêm tốn dù được so sánh trên nền thấp của Q2/2025. Nguyên nhân do đợt tăng giá từ tháng 05/2026 chưa kịp thời phản ánh đầy đủ, trong khi chi phí nguyên vật liệu, chi phí kho vận gia tăng.
- Chúng tôi vẫn giữ nguyên dự phóng 2026F cho MCH với Doanh thu thuần đạt 33,977 tỷ VND (+11.2% YoY) và LNST đạt 7,870 tỷ VND (+16.3% YoY), kỳ vọng kết quả kinh doanh sẽ cải thiện mạnh mẽ hơn trong 2H2026 khi bước vào mùa cao điểm tiêu dùng. Chúng tôi duy trì khuyến nghị **NĂM GIỮ** đối với MCH với giá mục tiêu 148,500 đồng/cổ phiếu (đã điều chỉnh cho cổ phiếu thưởng và ESOP), tương ứng tiềm năng tăng giá là 9% so với giá đóng cửa ngày 18/08/2026.

1. Cập nhật KQKD Q2/2026:

Doanh thu tăng trưởng hai chữ số từ mức nền thấp, được dẫn dắt bởi sản lượng

Doanh thu thuần Q2/2026 đạt 7,165 tỷ đồng (+14.2% YoY; -15.4% QoQ). Trong đó, sản lượng đóng góp 10 đpt và giá bán đóng góp 4 đpt sau đợt tăng giá vào tháng 5/2026. Lũy kế 1H2026, doanh thu thuần đạt 15,637 tỷ đồng (+13.6% YoY), hoàn thành 46% kế hoạch công ty theo kịch bản thấp và đạt 46% dự phóng 2026F của PHS.

Gia vị và hóa mỹ phẩm thúc đẩy tăng trưởng doanh thu

Doanh thu mảng gia vị tăng 17.1% YoY đạt 2,324 tỷ đồng, đóng góp 32% tổng doanh thu. Trong đó, doanh thu CHIN-SU tăng 27.0% YoY nhờ xu hướng cao cấp hóa ở kênh MT. Nam Ngur lấy lại thị phần đã mất trong giai đoạn gián đoạn kênh GT năm 2025 nhờ đẩy mạnh dòng Nam Ngur Phú Quốc vào siêu thị, với sản lượng nước mắm tăng ở mức cao một chữ số. Nhờ đó, biên lợi nhuận gộp mở rộng 309bps YoY đạt 54.2%. Trong 2H2026, công ty tiếp tục giới thiệu các cải tiến mới, tập trung vào dòng gia vị pha sẵn “drop and forget”, phục vụ tiêu thụ nội địa và xuất khẩu. Ban lãnh đạo kỳ vọng mảng gia vị tiếp tục duy trì đà tăng trưởng khoảng 10% - 15% cho cả doanh thu và lợi nhuận trong phần còn lại của năm.

Doanh thu mảng hóa mỹ phẩm tăng 32.5% YoY đạt 587 tỷ đồng, đóng góp 8.2% tổng doanh thu. Chanté chiếm khoảng 50% doanh thu ngành hàng, đạt gần 40% thị phần tại WinMart và đang mở rộng từ 40,000 - 50,000 lên mục tiêu 100,000 điểm bán trong quý tới và 200,000 - 300,000 điểm bán trong dài hạn.

Thực phẩm tiện lợi tăng trưởng chậm, Omachi bù đắp phân khúc phổ thông

Doanh thu thực phẩm tiện lợi tăng 7.4% YoY đạt 2,101 tỷ đồng. Toàn bộ mức tăng đến từ Omachi (+17% YoY), thương hiệu đã mở rộng thị phần thêm khoảng 3% - 4% trong 12 tháng qua, hiện đạt 18.2%. Ngoài ra, khoảng cách thị phần giữa MCH và đối thủ dẫn đầu ngành đã thu hẹp đáng kể từ

mức hai chữ số xuống chỉ còn khoảng 7%. Trong 2H2026, ban lãnh đạo kỳ vọng Omachi sẽ đạt tốc độ tăng trưởng khoảng 20% cho cả doanh thu và lợi nhuận, tiếp tục là động lực thúc đẩy tăng trưởng toàn ngành hàng.

Đồ uống và cà phê phục hồi từ nền so sánh thấp

Doanh thu đồ uống đóng chai tăng 17.8% YoY đạt 1,291 tỷ đồng, đóng góp 18% tổng doanh thu với biên lợi nhuận gộp giữ vững ở 48.6%. **Doanh thu mảng cà phê** gần như đi ngang (+0.9% YoY) nhưng biên lợi nhuận gộp cải thiện mạnh 442 bps lên 35.7% nhờ giá nguyên liệu cà phê đầu vào đã hạ nhiệt so với vùng đỉnh năm trước.

Biên lợi nhuận gộp cải thiện 44bps YoY, các loại chi phí lấn át mức tăng trưởng lợi nhuận

Lợi nhuận gộp Q2/2026 tăng 15.3% YoY đạt 3,193 tỷ đồng. Biên lợi nhuận gộp tăng 44bps YoY đạt 44.6%, nhưng giảm 213bps QoQ do:

(1) Hóa mỹ phẩm chịu cú sốc giá nguyên vật liệu đầu vào. Trong kỳ, biên lợi nhuận gộp mảng HPC giảm 10.7 đpt YoY còn 31.8% do giá LAS - nguyên liệu gốc dầu mỏ - tăng vọt sau căng thẳng tại eo biển Hormuz. Do chưa giữ vai trò dẫn đầu thị trường, MCH chỉ tăng giá ở mức vừa phải nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng và giành thêm thị phần cho thương hiệu Chante. Dù vậy, giá LAS hiện đang có xu hướng giảm, kỳ vọng biên lợi nhuận gộp ngành HPC sẽ phục hồi trong các quý tới.

(2) Gia vị - ngành hàng có biên lãi gộp cao nhất - giảm tỷ trọng đóng góp sau mùa cao điểm Tết;

(3) Đợt tăng giá từ tháng 05/2026 cần khoảng một quý để phản ánh đầy đủ xuống hệ thống phân phối, do đó chúng tôi kỳ vọng biên lợi nhuận sẽ cải thiện trong các quý tiếp theo.

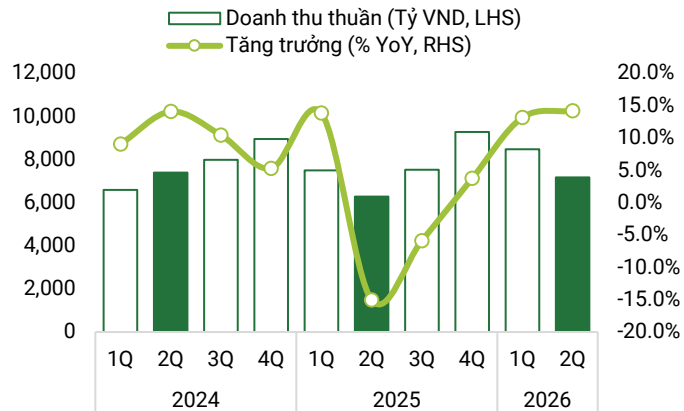
Biên lợi nhuận gộp 1H2026 đạt 45.7%, thấp hơn một chút so với dự phóng của PHS là 45.9%. Trong kỳ, chi phí kho vận tăng từ 3.2% lên 4.4% doanh thu, đẩy chi phí bán hàng/doanh thu tăng lên mức 19.3% (từ 18.4% hồi Q2/2025). Biên EBIT theo đó giảm nhẹ 18bps YoY xuống mức 21.8%. Ngoài ra, thuế suất thực tế tăng 185 bps lên 14.7% khi một số nhà máy hết thời hạn ưu đãi thuế theo vùng. Kết quả, biên lợi nhuận ròng giảm 75bps YoY xuống còn 20.7% - mức thấp nhất kể từ Q3/2022. Lũy kế 1H2026, LNST của MCH tăng 10.9% YoY đạt 3,284 tỷ đồng, đạt 44% kế hoạch công ty đề ra theo kịch bản thấp và đạt 42% dự phóng 2026F của PHS.

Bảng 1: Tổng hợp KQKD Q2/2026 và 1H2026 của MCH (Tỷ VND)

	2Q25	2Q26	% YoY	1H25	1H26	% YoY	% Kế hoạch MCH	% Dự phóng 2026F - PHS
Doanh thu thuần	6,276	7,165	14.2%	13,764	15,637	13.6%	46.3%	46.0%
- Gia vị	1,985	2,324	17.1%	4,662	5,459	17.1%		46.1%
- Thực phẩm tiện lợi	1,956	2,101	7.4%	4,173	4,626	10.9%		44.5%
- Đồ uống	1,096	1,291	17.8%	2,308	2,469	7.0%		47.5%
- Cà phê	398	402	0.9%	866	912	5.3%		47.2%
- HPC	443	587	32.5%	904	1,206	33.4%		49.2%
- Xuất khẩu và khác	398	460	15.8%	852	966	13.4%		44.7%
NPAT	1,347	1,484	10.2%	2,961	3,284	10.9%	44.1%	41.7%
Biên lợi nhuận gộp	44.1%	44.6%		45.5%	45.7%			
Biên lợi nhuận ròng	21.5%	20.7%		21.5%	21.0%			

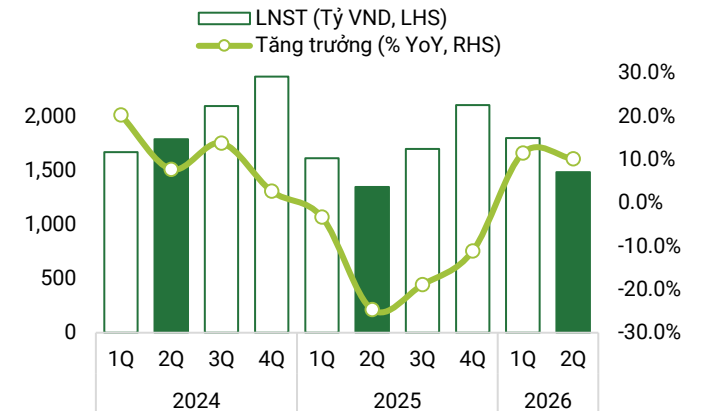
Nguồn: MCH, PHS ước tính và tổng hợp

Hình 1: Doanh thu MCH qua các quý



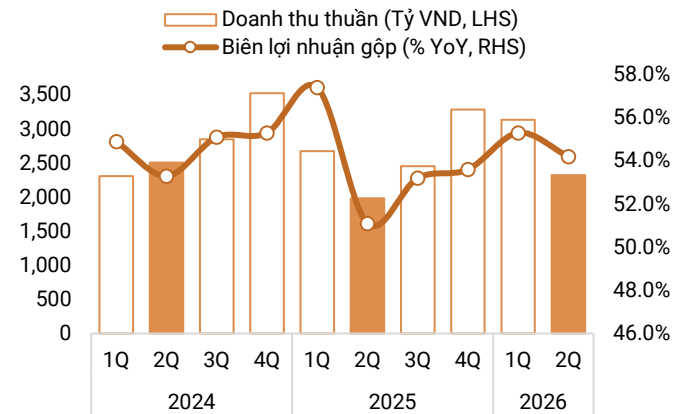
Nguồn: MCH, PHS tổng hợp

Hình 2: LNST MCH qua các quý



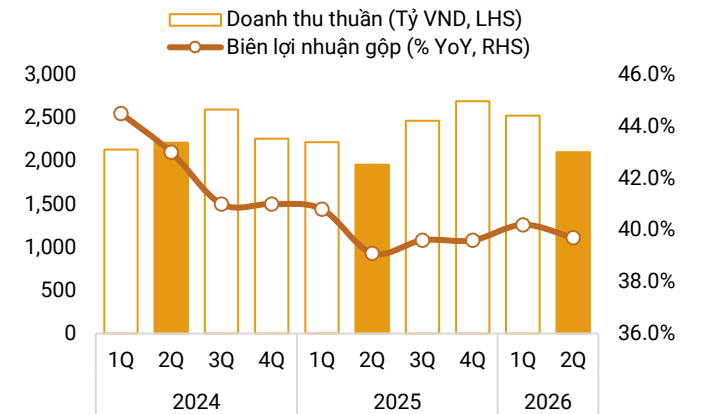
Nguồn: MCH, PHS tổng hợp

Hình 3: Doanh thu và biên lãi gộp mảng gia vị của MCH qua các quý



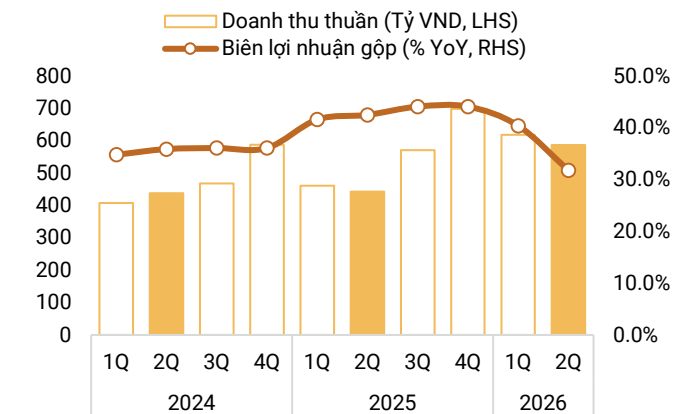
Nguồn: MCH, PHS tổng hợp

Hình 4: Doanh thu và biên lãi gộp mảng thực phẩm tiện lợi của MCH qua các quý



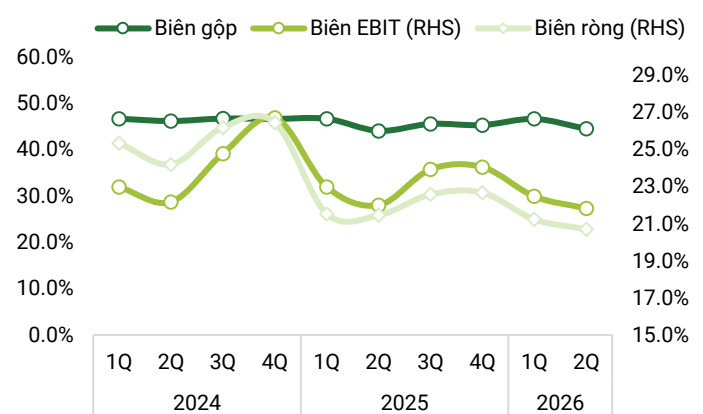
Nguồn: MCH, PHS tổng hợp

Hình 5: Doanh thu và biên lãi gộp mảng hóa mỹ phẩm của MCH qua các quý



Nguồn: MCH, PHS tổng hợp

Hình 6: Biên lợi nhuận của MCH qua các quý



Nguồn: MCH, PHS tổng hợp

2. Một số điểm đáng chú ý khác:

Retail Supreme chuyển trọng tâm từ độ phủ sang năng suất

Các chỉ số vận hành cập nhật đến Q2/2026 cho thấy tiến độ tích cực, qua đó chúng tôi kỳ vọng sẽ giúp MCH tăng tốc thương mại hóa danh mục sản phẩm trong mùa cao điểm tiêu dùng sắp tới:

- **Mở rộng điểm bán:** Độ phủ tăng lên 550,000 điểm bán từ 430,000 điểm cuối Q1/2026 nhờ bắt đầu triển khai sang kênh On-premise.
- **Tăng chỉ số SKU/đơn hàng:** Số lượng SKU trung bình trên mỗi đơn hàng tăng từ 5.5 lên 5.8, mục tiêu dài hạn là 7 SKU/đơn hàng.
- **Giảm phụ thuộc kênh sỉ:** Tỷ trọng đóng góp của kênh sỉ giảm từ 60% xuống 30% và dự kiến ổn định ở mức 20–25% trong dài hạn, phục vụ các điểm bán nhỏ lẻ, vùng sâu vùng xa và kênh On-premise.
- **Tối ưu hóa chuỗi cung ứng:** Thời gian đưa hàng từ nhà máy đến điểm bán rút ngắn còn 7 - 10 ngày, so với 2 - 4 tuần khi phân phối qua kênh sỉ trước đây; nhờ đó, sản phẩm mới có thể phủ tới 70,000 điểm bán chỉ trong 2 tuần.

Cổ phiếu MCH gia nhập rổ chỉ số VN30

Như chúng tôi đã đề cập tại báo cáo trước đó, cổ phiếu MCH đã được HOSE cấp phép giao dịch ký quỹ từ 30/06/2026 và chính thức gia nhập rổ chỉ số VN30 từ đầu tháng 08/2026. Chúng tôi kỳ vọng đây là catalyst quan trọng tạo lực cầu từ các quỹ ETF và sản phẩm phái sinh tham chiếu chỉ số, giúp cải thiện thanh khoản, mở rộng khả năng tiếp cận dòng vốn tổ chức trong và ngoài nước.

3. Định giá và khuyến nghị:

Kết quả kinh doanh 1H2026 của MCH hiện đạt 46% so với dự phóng doanh thu và 42% so với dự phóng LNST của PHS. Chúng tôi đánh giá kết quả kinh doanh Q2/2026 của MCH chưa thực sự nổi bật, tăng trưởng so với cùng kỳ năm ngoái vẫn tương đối khiêm tốn, dù được so sánh trên nền thấp của Q2/2025 - thời điểm kênh truyền thống gặp gián đoạn tạm thời.

Dù vậy, hiện tại, chúng tôi vẫn giữ nguyên dự phóng 2026F cho MCH với Doanh thu thuần đạt 33,977 tỷ VND (+11.2% YoY) và LNST đạt 7,870 tỷ VND (+16.3% YoY), kỳ vọng kết quả kinh doanh sẽ cải thiện mạnh mẽ hơn trong 2H2026 khi bước vào mùa cao điểm tiêu dùng và đợt tăng giá được phản ánh đầy đủ. Chúng tôi duy trì khuyến nghị **NĂM GIỮ** đối với MCH với giá mục tiêu 148,500 đồng/cổ phiếu (đã điều chỉnh cho cổ phiếu thưởng và ESOP), tương ứng tiềm năng tăng giá là 9% so với giá đóng cửa ngày 18/08/2026. Chúng tôi kỳ vọng rằng các luận điểm đầu tư của MCH vẫn tiếp tục được giữ vững:

- (1) Lợi thế phân phối vượt trội nhờ hệ sinh thái WinCommerce ở kênh MT kết hợp hệ thống Retail Supreme ở kênh GT;
- (2) Chiến lược cao cấp hóa sản phẩm giúp thúc đẩy tăng trưởng doanh thu và mở rộng biên lợi nhuận gộp lên mức 45.9%/46.1% cho năm 2026F/27F;
- (3) Duy trì chính sách chi trả cổ tức rất cao, trung bình hàng năm khoảng 50% lợi nhuận, tương ứng tỷ suất cổ tức khoảng 4%;
- (4) MCH được HOSE cấp phép giao dịch ký quỹ từ ngày 30/06/2026 và chính thức góp mặt vào VN30 kể từ đầu tháng 8/2026; được kỳ vọng cải thiện thanh khoản, thu hút thêm dòng vốn từ nhà đầu tư trong và ngoài nước.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tỷ VND

Kết quả kinh doanh	2023A	2024A	2025A	2026F	2027F
Doanh thu thuần	28,241	30,897	30,557	33,977	36,934
Giá vốn hàng bán	(15,267)	(16,493)	(16,650)	(18,376)	(19,921)
Lợi nhuận gộp	12,974	14,405	13,906	15,601	17,013
Chi phí bán hàng	(5,328)	(5,904)	(5,749)	(6,359)	(6,875)
Chi phí QLDN	(926)	(976)	(1,020)	(1,076)	(1,169)
Lợi nhuận từ HĐKD	6,721	7,525	7,137	8,166	8,969
Lợi nhuận tài chính	1,854	1,801	1,102	1,525	1,732
Chi phí lãi vay	(538)	(378)	(557)	(657)	(699)
Lợi nhuận trước thuế	8,099	9,004	7,765	9,034	10,003
Lợi nhuận sau thuế	7,194	7,921	6,764	7,870	8,714
LNST của cổ đông Công ty mẹ	7,085	7,803	6,667	7,757	8,589
Cân đối kế toán	2023A	2024A	2025A	2026F	2027F
Tài Sản Ngắn Hạn	23,922	10,394	17,765	22,130	21,270
Tiền và tương đương tiền	5,790	5,677	8,275	13,602	12,231
Đầu tư tài chính ngắn hạn	4,908	365	3,443	3,829	4,162
Phải thu ngắn hạn	1,069	1,031	1,064	1,157	1,249
Hàng tồn kho	2,178	2,582	2,895	2,771	2,786
Tài sản ngắn hạn khác	9,976	738	2,087	771	842
Tài Sản Dài Hạn	16,631	17,506	16,201	16,876	20,269
Phải thu dài hạn	9,338	10,363	7,076	7,685	10,377
Tài sản cố định	5,552	5,249	5,249	6,140	6,464
Bất động sản đầu tư	6	4	-	-	-
Chi phí xây dựng dở dang	275	332	916	1,102	1,265
Đầu tư tài chính dài hạn	295	347	416	364	408
Tài sản dài hạn khác	1,039	1,108	2,451	1,515	1,710
Lợi thế thương mại	126	103	94	70	45
Tổng cộng tài sản	40,553	27,900	33,966	39,006	41,539
Nợ phải trả	14,177	16,572	15,304	17,431	17,932
Nợ ngắn hạn	13,729	14,600	12,642	14,714	15,200
Nợ dài hạn	448	1,972	2,662	2,717	2,732
Vốn chủ sở hữu	26,376	11,328	18,662	21,575	23,607
Vốn góp	7,275	7,356	10,676	12,945	12,945
Lợi ích cổ đông thiểu số	596	628	600	713	838
Tổng nguồn vốn	40,553	27,900	33,966	39,006	41,539

Lưu chuyển tiền tệ	2023A	2024A	2025A	2026F	2027F
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Kinh doanh	6,256	9,227	2,132	8,977	8,138
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Đầu tư	(7,088)	11,474	1,091	(64)	(2,558)
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Tài chính	1,034	(20,816)	(628)	(3,586)	(6,951)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	202	(115)	2,596	5,327	(1,371)
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	5,588	5,790	5,677	8,275	13,602
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	5,790	5,675	8,273	13,602	12,231
Chỉ số tài chính	2023A	2024A	2025A	2026F	2027F
Tăng trưởng					
Doanh thu	4.7%	9.4%	-1.1%	11.2%	8.7%
Lợi nhuận sau thuế	30.0%	10.1%	-14.6%	16.3%	10.7%
Tổng tài sản	21.0%	-31.2%	21.7%	14.8%	6.5%
Tổng vốn chủ sở hữu	17.6%	-58.5%	68.8%	15.5%	9.1%
Khả năng sinh lời					
Tỷ suất lãi gộp	45.9%	46.6%	45.5%	45.9%	46.1%
Tỷ suất EBIT	23.8%	24.4%	23.4%	24.0%	24.3%
Tỷ suất lãi ròng	25.5%	25.6%	22.1%	23.2%	23.6%
ROA	19.4%	23.1%	21.9%	21.6%	21.6%
ROE	29.5%	42.0%	45.1%	39.1%	38.6%
Hiệu quả hoạt động					
Số ngày phải thu	11.0	12.2	12.3	12.3	12.2
Số ngày tồn kho	57.3	53.9	61.4	56.6	52.5
Số ngày phải trả	44.0	47.9	53.2	55.7	58.4
Khả năng thanh toán					
Tỷ suất thanh toán hiện thời	1.7	0.7	1.4	1.5	1.4
Tỷ suất thanh toán nhanh	1.6	0.5	1.2	1.3	1.2
Cấu trúc tài chính					
Tổng nợ/Tổng tài sản	0.3	0.6	0.5	0.4	0.4
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	0.5	1.5	0.8	0.8	0.8
Vay ngắn hạn/VCSH	0.3	0.8	0.4	0.4	0.4
Vay dài hạn/VCSH	0.0	0.2	0.1	0.1	0.1

(Nguồn: PHS tổng hợp và ước tính)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Dương Trung Hoa, Chuyên viên phân tích cao cấp** – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%.

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower,
8 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Customer Service: 1900 25 23 58

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Fax: (84-28) 5 413 5472

Call Center: (84-28) 5 413 5488

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Sài Gòn, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 535 6060

Fax: (+84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower,
458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ,
Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend,
251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa,
Tp.HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2401

Fax: (+84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 – Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square
Hanoi, 289 Khuất Duy Tiến, Phường Đại Mỗ,
Tp.Hà Nội

Phone: (+84-24) 6 250 9999

Fax: (+84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco,
18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải
Phòng

Phone: (+84-22) 384 1810

Fax: (+84-22) 384 1801